TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST Ngày 31-12-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hằng

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 732/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 751/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị V; nơi cư trú: Khu P, phường Đ, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Duy Nh; nơi cư trú: Khu P, phường Đ, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Trịnh Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Duy Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận

Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Từ tháng 01/2020, do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh Nh đã sống ly thân nhau. Tại đơn xin ly hôn ngày 13-3-2020, chị và anh Nh đã cùng ký đơn xin ly hôn nhưng sau đó anh Nh không cùng chị lên Tòa án để làm thủ tục ly hôn. Nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có 03 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 31-12-2009, Phạm Thu H, sinh ngày 10-12-2011 và Phạm Quang H, sinh ngày 12-02-2019. Khi ly hôn chị đề nghị giao hai cháu Phạm Thị H và Phạm Thu H cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Quang H cho chị tiếp tục nuôi dưỡng; vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hai vợ chồng tự thỏa thuận với nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Duy Nh nhưng anh Nh không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị V.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi anh Nh và chị V sinh sống, xác minh qua lời khai của mẹ đẻ anh Nh.

Trước khi mở phiên tòa, chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên toà, anh Nh vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị V được ly hôn anh Nh. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị V, giao cho anh Nh tiếp tục nuôi hai cháu Phạm Thị H và Phạm Thu H, giao cho chị V nuôi cháu Phạm Quang H; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận. Về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Trịnh Thị V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn với anh Phạm Duy Nh cư trú tại phường Đ, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh Nh và chị V đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh Nh.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Trịnh Thị V và anh Phạm Duy Nh xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị V, anh Nh cư trú và qua lời khai của mẹ đẻ anh Nh đều xác định: Anh Nh và chị V xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa anh Nh và chị V ngày càng trầm trọng, không hòa giải được. Hiện tại, chị V và anh Nh đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, chị V làm đơn xin ly hôn, anh Nh cũng đồng ý và ký vào đơn ly hôn gửi Tòa án nhưng anh Nh không lên tòa án để hòa giải và giải quyết nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị V xin ly hôn anh Nh là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 31-12-2009, Phạm Thu H, sinh ngày 10-12-2011 và Phạm Quang H, sinh ngày 12-02-2019. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh Nh cho thấy: Hiện nay, hai cháu Hồng và

Hiền đang ở với anh Nh đều có nguyện vọng tiếp tục ở với Nh, cháu Hải còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên đang ở với chị V. Đề nghị của chị V về việc giao hai cháu Phạm Thị H và Phạm Thu H cho anh Nh nuôi, giao cháu Phạm Quang H cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và nguyện vọng của các con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung:

[5] Chị Trịnh Thị V và anh Phạm Duy Nh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Trịnh Thị V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Trịnh Thị V và anh Phạm Duy Nh đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị V được ly hôn anh Phạm Duy Nh.

2. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Quang H, sinh ngày 12-02-2019, giao cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phạm Thị H, sinh ngày 31-12-2009 và Phạm Thu H, sinh ngày 10-12-2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không phải xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0013294 ngày 04-11-2020 tại

Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị Trịnh Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị V và anh Phạm Duy Nh vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Đ (ĐKKH số 49/Q1/2008);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng